

Nậm Nền, ngày 08 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường PTDTBT TH Huỗi Mí công khai thông tin về kết quả hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:
- Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của học kỳ I năm học 2025-2026:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có tổng số **531** học sinh, số học sinh nữ là 275 em chiếm 51,8%. Có **24** lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 22.1 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 100% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 531/531 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 05 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; trong học kỳ I năm học 2025-2026

Khối 1- 5 (Theo thông tư 27/2020)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	548	117	113	114	103	101
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	548	117	113	114	103	101
III	Số học sinh học chia theo NL	548	117	113	114	103	101
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	201	46	46	39	35	35
		36,7	39,3	40,7	34,2	34,0	34,7
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	347	71	67	75	68	66
		63,3	60,7	59,3	65,8	66,0	65,3
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
IV	Số học sinh học chia theo PC	548	117	113	114	103	101

1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	201	53	49	39	32	28
		36,7	45,3	43,4	34,2	31,1	27,7
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	347	64	64	75	71	73
		63,3	54,7	56,6	65,8	68,9	72,3
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
V	Số học sinh học chia theo kết quả học tập	548	117	113	114	103	101
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	172	43	45	39	24	21
		31,4	36,8	39,8	34,2	23,3	20,8
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	376	74	68	75	79	80
		68,6	63,2	60,2	65,8	76,7	79,2
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
VI	Tổng hợp kết quả cuối năm	548	117	113	114	103	101
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	548	117	113	114	103	101
		100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	184	40	33	42	28	41
		33,6	34,2	29,2	36,8	27,2	40,6
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng. (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
		0	0	0	0	0	0
2	Ở lại lớp. (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 101/101 học sinh. Có 98 học sinh đang theo học chương trình lớp 5 học kỳ I năm học 2025-2026.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: Không

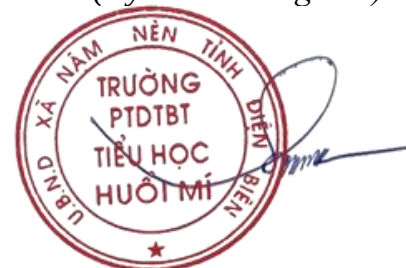
Trên đây là nội dung công khai Kết quả hoạt động giáo dục của Trường PTDTBT TH Huổi Mí.

Nơi nhận:

- UBND xã Nậm Nèn;
- Phòng VHXH;
- Website trường (để công khai);
- Lưu VT

Nậm Nèn, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Cà Văn Sơn